

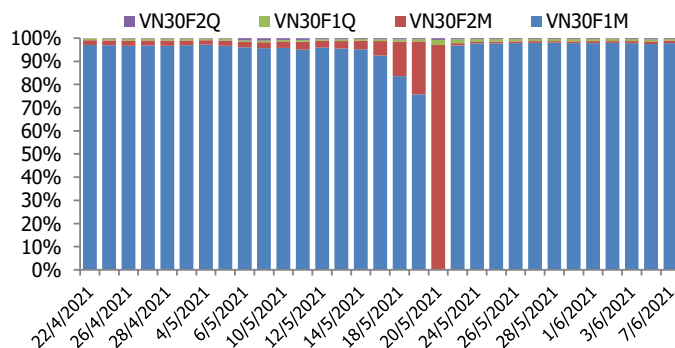
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2106	17/6/2021	10	1485.00	32,890
VN30F2107	15/7/2021	38	1477.30	333
VN30F2109	16/9/2021	101	1473.60	273
VN30F2112	16/12/2021	192	1470.00	113

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Áp lực chốt lời mạnh mẽ trên thị trường đã đẩy cả 4 hợp đồng tương lai đóng cửa trong sắc đỏ với mức giảm từ 20,9 đến 24,3 điểm, trong khi chỉ số cơ sở VN30 ghi nhận mức giảm 24,25 điểm. Do đó, basis các hợp đồng cải thiện so với phiên trước, basis của VN30F2106 hiện đang ở mức +0,90 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2107 cũng tăng lên -6,80 điểm. Basis chuyển sang trạng thái dương cho thấy nhà đầu tư đang kỳ vọng thị trường sẽ sớm trở lại xu thế tăng điểm.
- Thị trường cơ sở hôm nay cho thấy phản ứng mạnh từ nhóm trụ. Điều này có thể lường trước, vì nhịp tăng này do ngân hàng, chứng khoán, thép kéo là chính. Cả thị trường theo dõi vào ngân hàng, chứng khoán thì khi đảo chiều, tất nhiên phần còn lại cũng hoảng theo. Chưa kể mức giảm lớn ở chỉ số tầm trên chục điểm có sức ảnh hưởng tâm lý lớn hơn nhiều. Tín hiệu tích cực phiên này là lực cầu bắt đáy vẫn mạnh mẽ ở các mã ngân hàng, độ rộng của rổ Vn30 cũng ở mức trung tính. Về kỹ thuật, xu hướng tăng kéo dài 10 tuần qua vẫn tiếp diễn, vùng hỗ trợ mạnh ngắn hạn đối với chỉ số tại vùng 1450-1460 điểm.
- Thị trường phái sinh có thể xuất hiện một vài phiên điều chỉnh, nhưng xu hướng chính vẫn là tăng. Do đó, chiến lược giao dịch phái sinh khả thi trong ngắn hạn là tiếp tục trading theo vị thế Long. Kế hoạch mở vị thế mới sẽ cân nhắc trong khu vực giá từ 1478-1482 điểm hoặc thấp hơn 1469-1472 điểm trên VN30F1M. Trong khi đó, vị thế Short có thể xem xét mở ra nếu chỉ số suy yếu tại các ngưỡng kháng cự 1491; 1495; 1504 và 1508 điểm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế Long có thể mở ra ngay từ đầu phiên khi chỉ số đang được hỗ trợ bởi vùng 1478-1482 điểm. Trong khi đó, vị thế Short có thể xem xét mở ra nếu chỉ số suy yếu tại các ngưỡng kháng cự 1491; 1495; 1504 và 1508 điểm.

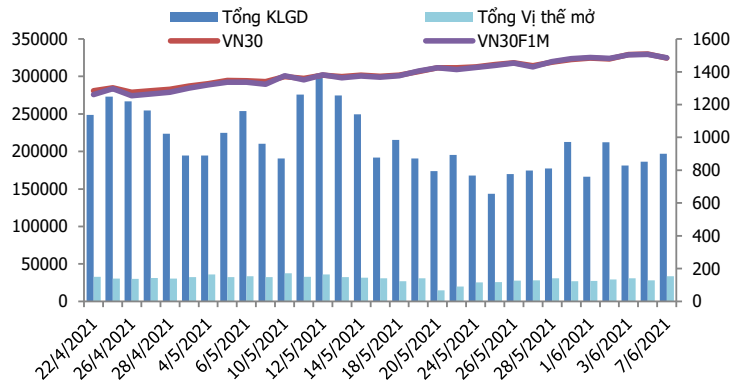
### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Tín hiệu đảo chiều chưa rõ ràng, cần 1,2 phiên giao dịch nữa để xác nhận xu hướng. Giới đầu tư nên hạn chế nắm giữ vị thế qua đêm.

### Chiến lược giao dịch spread

Xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

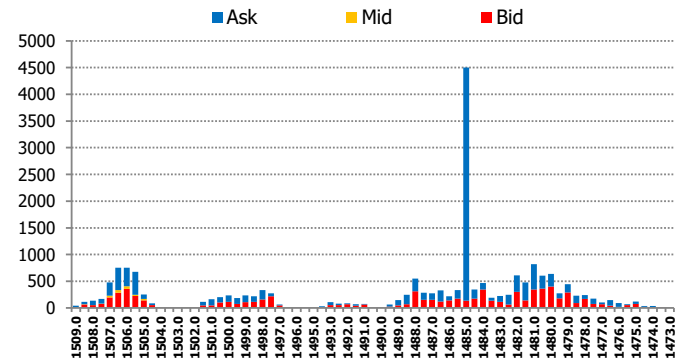
**DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HỢP ĐỒNG VN30F1M**



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐT L CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2106	1485.0	-1.39	195,761	5.3	32,890	19.8
VN30F2107	1477.3	-1.62	778	145.4	333	9.5
VN30F2109	1473.6	-1.42	98	53.1	273	-1.1
VN30F2112	1470.0	-1.59	86	109.8	113	-10.3
<b>Tổng</b>			196,723	5.6	33,609	19.4

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



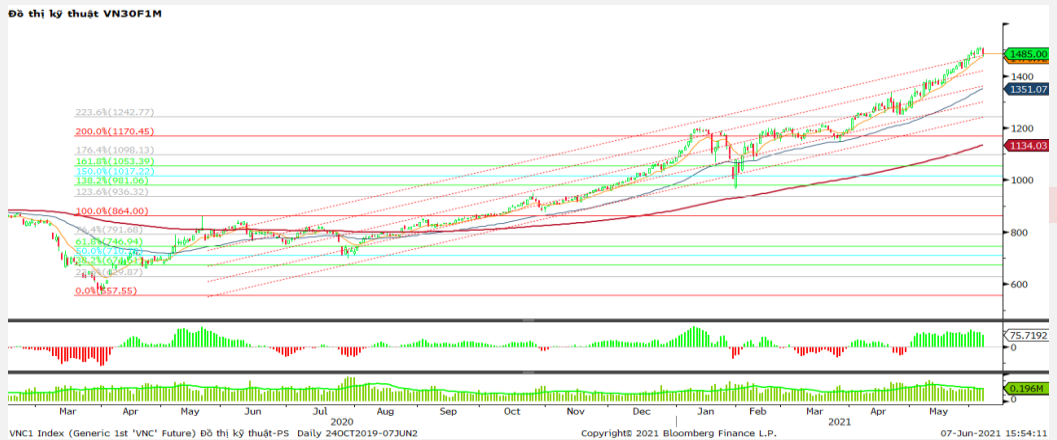
**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐT L**

- Áp lực chốt lời mạnh mẽ trên thị trường đã đẩy cả 4 hợp đồng tương lai đóng cửa trong sắc đỏ với mức giảm từ 20,9 đến 24,3 điểm, trong khi chỉ số cơ sở VN30 ghi nhận mức giảm 24,25 điểm.
- Thanh khoản thị trường phái sinh tăng so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 196.723 hợp đồng, tăng 5,62%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 6 với 195.761 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2106 là 1484,63 điểm (thấp hơn 0,37 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2107 là 1486,10 điểm (+8,80 điểm), VN30F2109 là 1489,41 điểm (+15,81 điểm) và VN30F2112 là 1494,22 điểm (+24,22 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

Khung thời gian	15m	1h	Daily
<b>Tổng kết</b>	<b>SELL</b>	<b>NEUTRAL</b>	<b>BUY</b>
<b>Hỗ trợ</b>	<b>1478-1482</b>	<b>1469-1472</b>	<b>1460-1465</b>
<b>Kháng cự</b>	<b>1491-1495</b>	<b>1504-1508</b>	<b>1534-1563</b>

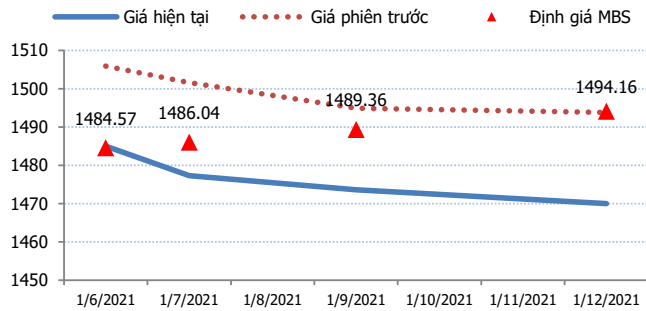
**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**



**DIỄN BIẾN CHÊNH LỆCH GIÁ HĐT L**

Spread HĐT L	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-7.7	-4.30	-3.4	-6.24
VN30F1Q - VN30F1M	-11.4	-11.00	-0.4	-8.60
VN30F1Q - VN30F2M	-3.7	-6.70	3	-2.36
VN30F2Q - VN30F1M	-15	-12.10	-2.9	-13.18
VN30F2Q - VN30F2M	-7.3	-7.80	0.5	-6.94
VN30F2Q - VN30F1Q	-3.6	-1.10	-2.5	-4.58

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐT L CÁC KỲ HẠN**



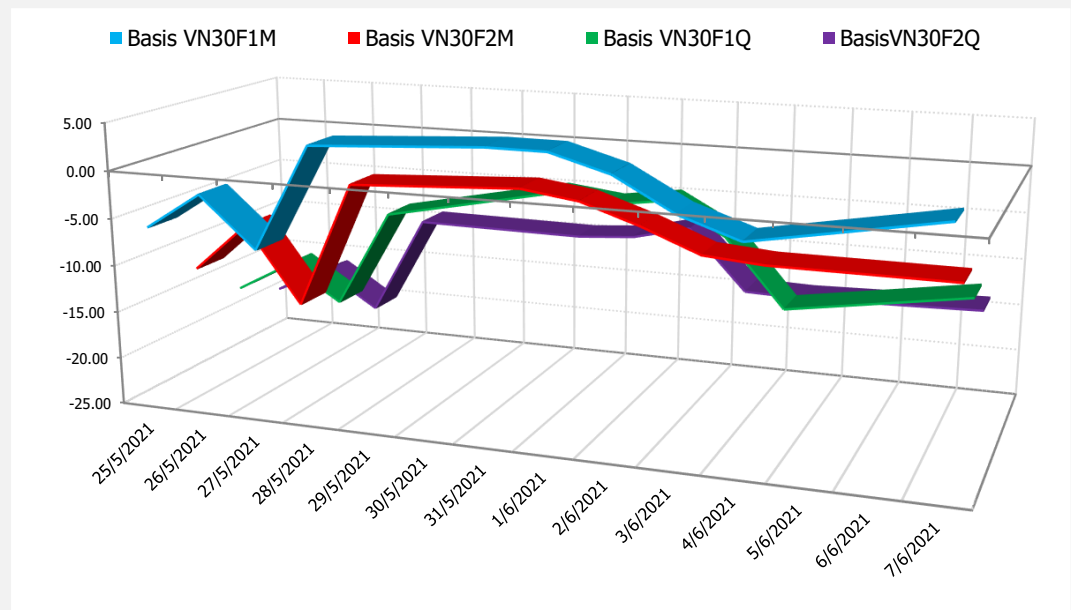
**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**



**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐT L**

- Áp lực chốt lời mạnh mẽ trên thị trường đã đẩy cả 4 hợp đồng tương lai đóng cửa trong sắc đỏ với mức giảm từ 20,9 đến 24,3 điểm, trong khi chỉ số cơ sở VN30 ghi nhận mức giảm 24,25 điểm. Do đó, basis các hợp đồng cải thiện so với phiên trước, basis của VN30F2106 hiện đang ở mức +0,90 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2107 cũng tăng lên -6,80 điểm.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -15 điểm đến -3,6 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2107-VN30F2106) giảm xuống -7,7 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

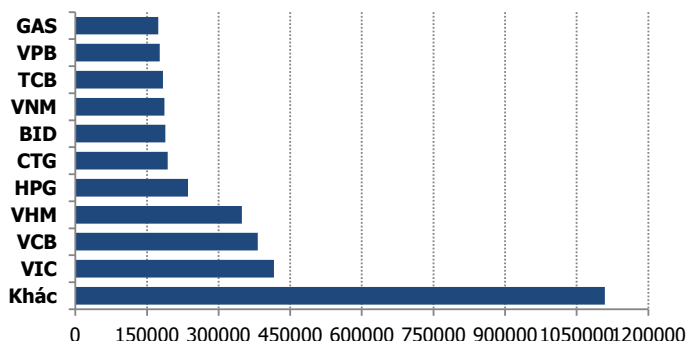
**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐT L**



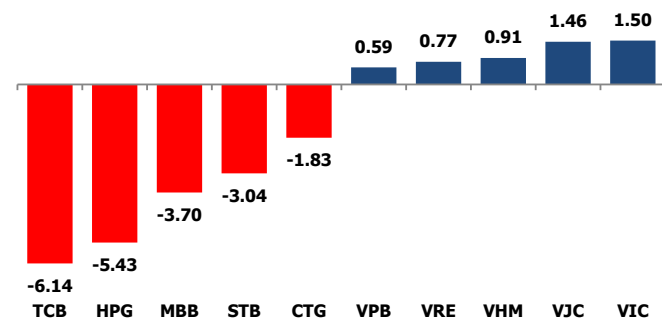
**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ**

	VNIndex	VN30
<b>Đóng cửa</b>	1358.78	1484.1
<b>Thay đổi</b>	-15.27	-24.25
<b>%Chg</b>	-1.11	-1.61
<b>YTD</b>	23.09	38.60
<b>Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)</b>	5,096.83	3,594.16
<b>P/E</b>	18.59	16.62
<b>P/B</b>	2.74	3.13

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Sắc đỏ chiếm đa số ở rổ VN30 với 21 mã giảm, 8 mã tăng và 1 mã đứng giá. TPB, BID, STB, MBB và TCB là những mã sụt trên 4%. CTG, HPG, SSI giảm hơn 3%. REE, MSN, FPT và HDB cùng giảm hơn 2%. Các cổ phiếu đi ngược thị trường ở nhóm này như VJC tiến hơn 4%, VRE xanh trên 3%, BVH và TCH cùng tăng hơn 2%.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 24,25 điểm (-1,61%) xuống 1484,10 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 314,32 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 16.227 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng trên toàn thị trường với tổng giá trị hơn 650 tỷ đồng. Lực bán tập trung vào các Bluechips như HPG (-526,74 tỷ đồng), VIC (-225 tỷ đồng), VPB (-123,28 tỷ đồng), DCM (-64,66 tỷ đồng), MBB (-51,36 tỷ đồng)...

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ**

Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
<b>VNIIndex</b>	1,358.78	(1.11)	18.59	23.09
<b>Dow Jones</b>	34,630.24	(0.36)	26.12	13.15
<b>S&amp;P500</b>	4,226.52	(0.08)	29.87	12.53
<b>Nikkei 225</b>	29,123.84	0.36	20.45	6.12
<b>Shanghai</b>	3,599.54	0.21	16.22	3.64
<b>DAX</b>	15,677.15	(0.10)	33.60	14.28
<b>Vàng</b>	1,900.21	0.05		0.10
<b>Dầu WTI</b>	69.10	(0.19)		42.42

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 07/06/2021</b>			
Nhật- GDP	2.80%	-1.20%	
<b>Thứ Ba - 08/06/2021</b>			
Nhật- Cung tiền M3	1,953.6T		
<b>Thứ Tư - 09/06/2021</b>			
Trung Quốc- CPI	0.90%	1.60%	
Mỹ- Dự trữ dầu thô	-5.080M		
<b>Thứ Năm - 10/06/2021</b>			
Mỹ- Đề nghị trợ cấp thất nghiệp	385K	371K	
<b>Thứ Sáu - 11/06/2021</b>			
EU- Cuộc họp ECB			
<b>Thứ Hai - 14/06/2021</b>			

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Chứng khoán Mỹ diễn biến trái chiều khi S&P 500 gặp khó khăn để đạt mức cao kỷ lục. Đóng cửa, chỉ số S&P 500 giảm 0,1% xuống 4.226,52 điểm, thấp hơn 0,3% so với mức cao kỷ lục trong ngày hồi đầu tháng 5. Vật liệu và công nghiệp là những ngành mất điểm nhiều nhất vào thứ Hai, ảnh hưởng đến S&P 500. Chỉ số Dow Jones giảm 126,15 điểm, tương đương 0,4%, xuống 34.630,24 điểm. Nasdaq Composite tăng 0,5% ở mức 13.881,72 điểm.
- Bị chốt lời sau khi chạm đỉnh hai năm, giá dầu giảm. Giá dầu Brent tương lai giảm 40 cent xuống 71,49 USD/thùng sau khi chạm 72,27 USD/thùng, cao nhất kể từ tháng 5/2019. Giá dầu WTI tương lai giảm còn 69,23 USD/thùng sau khi chạm 70 USD/thùng lần đầu tiên kể từ tháng 10/2018.
- Giá vàng ngày 7/6 tăng khi USD mất giá trong bối cảnh nhà đầu tư chờ số liệu lạm phát được công bố. Giá vàng giao ngay tại sàn New York tăng 7,7 USD lên 1.899,7 USD/ounce. Giá vàng tương lai tăng 0,4% lên 1.898,8 USD/ounce.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 TCB, HPG và MBB là những tác nhân chính khiến chỉ số VN30 đảo chiều giảm điểm. Trong đó, TCB lấy đi 6,14 điểm của chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật TCB



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	10.70	52,700	-3.30	5.77%	1845.893	-5.43	12.99	3.57
TCB	Banks	9.85	52,400	-4.03	6.67%	1074.552	-6.14	12.86	2.34
VPB	Banks	9.48	72,000	0.42	3.60%	3219.684	0.59	15.56	3.16
VNM	Food Products	7.71	89,400	1.13	1.82%	332.196	-0.13	19.10	5.96
VIC	Real Estate Management & Development	6.22	123,000	1.65	3.69%	457.005	1.50	56.57	5.16
MBB	Banks	5.51	39,750	-4.33	6.41%	1231.836	-3.70	11.00	2.16
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	4.96	82,700	-2.36	4.57%	308.397	-1.78	20.16	4.48
STB	Banks	4.34	30,700	-4.51	6.67%	1203.025	-3.04	20.53	1.86
VHM	Real Estate Management & Development	4.34	106,000	1.44	2.20%	448.792	0.91	13.46	3.83
NVL	Real Estate Management & Development	4.33	138,600	-0.86	2.10%	359.612	-0.56	33.11	4.71
MSN	Food Products	3.55	104,500	-2.61	3.17%	95.389	-1.41	81.58	7.59
MWG	Specialty Retail	3.47	136,100	-1.02	1.70%	93.34	-0.53	15.04	3.74
VCB	Banks	3.47	103,000	-1.81	3.66%	305.53	-0.95	18.04	3.79
CTG	Banks	3.20	52,000	-3.70	5.49%	927.332	-1.83	10.91	2.12
HDB	Banks	3.19	34,650	-2.26	5.59%	242.761	-1.09	11.22	2.25
VJC	Airlines	2.50	111,800	4.10	4.00%	75.205	1.46	49.56	4.00
TPB	Banks	1.90	37,200	-4.62	6.30%	190.535	-1.37	9.76	2.14
VRE	Real Estate Management & Development	1.51	33,350	3.57	3.37%	318.885	0.77	28.38	2.52
SSI	Capital Markets	1.51	47,150	-3.28	8.35%	1131.769	-0.76	16.99	2.67
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.50	99,600	-0.99	2.93%	44.966	-0.22	20.02	3.94
PDR	Real Estate Management & Development	1.34	83,300	1.83	3.07%	479.88	0.36	30.86	7.62
KDH	Real Estate Management & Development	1.07	38,800	-0.89	3.39%	169.956	-0.14	18.13	2.60
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.76	56,600	-1.05	5.45%	367.685	-0.12	19.42	3.00
GAS	Gas Utilities	0.72	90,700	-0.77	7.09%	147.225	-0.08	22.99	3.44
REE	Industrial Conglomerates	0.64	55,800	-2.79	5.93%	62.175	-0.27	9.67	1.45
BID	Banks	0.62	46,800	-4.49	6.58%	249.82	-0.43	22.86	2.38
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.50	12,900	-1.53	5.08%	216.353	-0.12	12.44	1.05
TCH	Machinery	0.38	22,600	2.26	4.07%	131.833	0.13	8.83	1.56
SBT	Food Products	0.37	20,900	0.00	3.15%	66.998	0.00	18.48	1.63
BVH	Beverages	0.36	58,500	2.45	4.02%	135.597	0.13	22.96	2.12

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
	<b>GD khớp lệnh liên tục</b>	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
	<b>GD Thỏa thuận</b>	- 08h45 - 14h45
8	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội  
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601  
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)  
Hotline: **1900 9088**

## KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:hop.nguyenhoa@mbs.com.vn">hop.nguyenhoa@mbs.com.vn</a>